

Số: /BC-UBND

Ninh Bình, ngày tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định (IUU)

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Thực hiện Văn bản số 9083/BC-BNNMT ngày 13/11/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về thực hiện chế độ báo cáo tuần kết quả thực hiện chống khai thác IUU; Công điện số 18/CĐ-TTg ngày 25/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc tập trung chuẩn bị làm việc với Đoàn Thanh tra của Ủy ban Châu Âu lần thứ 5, quyết tâm gỡ cảnh báo “thẻ vàng” đối với thủy sản Việt Nam, UBND tỉnh Ninh Bình báo cáo kết quả thực hiện cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

- Cơ quan báo cáo: UBND tỉnh Ninh Bình.
- Thời gian báo cáo: Từ ngày 23 tháng 5 đến ngày 28 tháng 5 năm 2026.
- Căn cứ chỉ đạo: Công điện số 198/CĐ-TTg, Quyết định số 2310/QĐ-TTg và y kiến kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại các phiên họp của Ban Chỉ đạo Quốc gia về IUU.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO

| TT | Nhiệm vụ được giao | Văn bản chỉ đạo | Thời gian hoàn thành | Đã hoàn thành | Đang triển khai | Chậm tiến độ |
|----|---|---|----------------------|---------------|-----------------|--------------|
| 1 | Bố trí nguồn lực để thực hiện quyết liệt, nghiêm các biện pháp chống khai thác IUU theo chỉ đạo của Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; xây dựng, phê duyệt dự án chuyển đổi nghề, sinh kế người dân gắn với bảo tồn, nuôi trồng, khai thác, sử dụng bền vững nguồn lợi thủy sản. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động người dân nâng cao ý thức về bảo vệ, khai thác hải sản bền vững, chống khai thác IUU; xây dựng dự án về chuyển đổi nghề cho ngư dân, lo lương thực, thực phẩm cho ngư dân trong thời gian | Thông báo số 529/TB-VPCP Quyết định số 2310/QĐ-TTg Thông báo số 607/TB-VPCP | Quý IV/2025 | | x | |

| TT | Nhiệm vụ được giao | Văn bản chỉ đạo | Thời gian hoàn thành | Đã hoàn thành | Đang triển khai | Chậm tiến độ |
|----|---|--|-----------------------|---------------|-----------------|--------------|
| | chuyển đổi, trước mắt Chính phủ sẽ hỗ trợ 3 tháng lương thực. | | | | | |
| 2 | Kiên quyết không cho ra khơi, tịch thu giấy tờ đối với các tàu cá không đáp ứng đủ điều kiện (không có giấy phép, không lắp đặt thiết bị VMS,...); xử phạt hành chính tất cả các hành vi khai thác IUU nghiêm trọng (mất kết nối VMS, vượt ranh giới, vi phạm vùng biển nước ngoài) phát hiện trước ngày 30 tháng 9 năm 2025; hoàn thành trước ngày 15 tháng 10 năm 2025. Đồng thời, xử lý nghiêm các vụ việc vi phạm phát sinh trên địa bàn; phối hợp với Bộ Công an khẩn trương xử lý hình sự các vụ việc theo quy định của pháp luật, đảm bảo tính răn đe. | Thông báo số 529/TB-VPCP Thông báo số 517/TB-VPCP Quyết định số 2310/QĐ-TTg Công điện số 198/CD-TTg | Trước ngày 15/10/2025 | X | | |
| 3 | Khẩn trương làm ngay việc lập danh sách các tàu cá không đủ điều kiện hoạt động, giao cụ thể trách nhiệm cho chính quyền cơ sở, lực lượng chức năng thực hiện các biện pháp kiểm soát, đảm bảo tàu cá không đủ điều kiện không được tham gia hoạt động. Cập nhật hằng tuần danh sách tàu cá nguy cơ cao vi phạm khai thác IUU theo quy định. Tiếp tục đẩy mạnh công tác vận động, tuyên truyền, phổ biến quy định pháp luật về thủy sản, đặc biệt là quy định chống khai thác IUU đến ngư dân ven biển và các tổ chức, cá nhân có liên quan. | Thông báo số 517/TB-VPCP Quyết định số 2310/QĐ-TTg Công điện số 198/CD-TTg Thông báo số 607/TB-VPCP | Trước ngày 31/10/2025 | X | | |
| 4 | Rà soát, xử lý ngắt kết nối VMS, vượt ranh giới cho phép khai thác trên biển, vi phạm vùng nước ngoài Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang chỉ đạo xử lý nghiêm vụ việc 02 tàu cá của tỉnh An Giang tàng trữ, vận chuyển trái phép thiết bị | Thông báo số 517/TB-VPCP Quyết định số 2310/QĐ-TTg, Thông báo số 607/TB-VPCP | | X | | |

| TT | Nhiệm vụ được giao | Văn bản chỉ đạo | Thời gian hoàn thành | Đã hoàn thành | Đang triển khai | Chậm tiến độ |
|----|--|--|-----------------------|---------------|-----------------|--------------|
| | VMS của tàu cá khác tại vùng biển Tây Nam Bộ. | | | | | |
| 5 | <p>- Hoàn thành công tác quản lý đội tàu, đăng ký, đăng kiểm, cấp giấy phép, đánh dấu tàu cá... Đảm bảo 100% tàu cá đã đăng ký phải viết biển số, đánh dấu tàu cá theo quy định tại Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>- Nắm chắc thông tin tàu cá; kiểm soát chặt chẽ toàn bộ tàu cá ra khơi, ra vào cảng theo quy định; rà soát đội tàu, hoàn thành ngay việc cấp phép hoạt động cho các tàu cá đủ điều kiện, tàu nào không đủ điều kiện thì kiên quyết khoanh lại không cho hoạt động, xử lý dứt điểm theo quy định của pháp luật; kiên quyết không cho tàu cá không đủ điều kiện, không đăng ký tham gia hoạt động.</p> | <p>Thông báo số 517/TB-VPCP Quyết định số 2310/QĐ-TTg Công điện số 198/CD-TTg Thông báo số 607/TB-VPCP</p> | Trước ngày 10/11/2025 | x | | |
| 6 | Kiểm soát chặt chẽ tàu cá ra vào cảng, giám sát sản lượng thủy sản khai thác | <p>Thông báo số 517/TB-VPCP Quyết định số 2310/QĐ-TTg</p> | Duy trì thường xuyên | | | |
| 7 | Tiếp tục rà soát, thực hiện nghiêm túc công tác xác nhận, chứng nhận truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác. Rà soát hồ sơ truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác (hồ sơ tàu cá, nhật ký khai thác, sản lượng bốc dỡ qua cảng, cấp giấy xác nhận và chứng nhận nguồn gốc thủy sản) theo đúng quy định. | <p>Thông báo số 517/TB-VPCP Quyết định số 2310/QĐ-TTg Thông báo số 607/TB-VPCP</p> | Duy trì thường xuyên | | | |
| 8 | Khẩn trương thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả hệ thống truy xuất nguồn gốc điện tử (eCDT). | <p>Thông báo số 517/TB-VPCP Quyết định số 2310/QĐ-TTg</p> | Duy trì thường xuyên | | | |
| 9 | Xử lý nghiêm các cơ sở công chứng thực hiện công chứng hợp đồng | Quyết định số 2310/QĐ-TTg | | x | | |

| TT | Nhiệm vụ được giao | Văn bản chỉ đạo | Thời gian hoàn thành | Đã hoàn thành | Đang triển khai | Chậm tiến độ |
|----|---|--|-----------------------|---------------|-----------------|--------------|
| | mua bán, chuyển nhượng, sang tên đổi chủ tàu cá không theo quy định của Luật Thủy sản năm 2017 và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Thủy sản (giấy chấp thuận mua bán tàu cá, thông báo chuyển hạn ngạch giấy phép khai thác). | | | | | |
| 10 | Chịu trách nhiệm báo cáo: (i) Kết quả quản lý đội tàu (số tàu đã đăng ký, cấp phép, đăng kiểm, lắp VMS, cấp giấy an toàn thực phẩm; số tàu cá không đủ điều kiện hoạt động, biện pháp quản lý để không tham gia hoạt động; (ii) Số lượng tàu cá vi phạm khai thác IUU nghiêm trọng (mất kết nối VMS, vượt ranh giới cho phép khai thác, vi phạm khai thác bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài); tỷ lệ tàu cá đã xử phạt, không xử phạt; (iii) Số lượng tàu cá từ 15m trở lên đăng ký tại địa phương cập cảng chỉ định, chuyển tải trên biển; số lượng tàu cá từ 15m trở lên đăng ký tại địa phương không vào cảng chỉ định bỏ dỡ sản phẩm theo quy định và tỷ lệ tàu cá vi phạm bị xử phạt theo quy định. | Quyết định số 2310/QĐ-TTg | Duy trì hàng tuần | | | |
| 11 | Ban hành chính sách chuyển đổi nghề, giải bản đối với tàu cá không có nhu cầu hoạt động khai thác thủy sản phù hợp điều kiện thực tế tại địa phương và chính sách hỗ trợ ngư dân nâng cấp, thay thế thiết bị VMS đáp ứng điều kiện quy định tại Nghị định số 37/2024/NĐ-CP và duy trì kết nối hệ thống VMS 24/24 kể cả khi tàu cá neo đậu tại bờ. | Công điện số 198/CD-TTg Quyết định số 2310/QĐ-TTg | Trước ngày 15/11/2025 | x | | |
| 12 | Đăng ký tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản và tàu dịch vụ khác theo quy định để không còn tàu cá không viết biển số, không đánh dấu tham | Công điện số 198/CD-TTg Thông báo số 607/TB-VPCP | Trước ngày 30/10/2025 | x | | |

| TT | Nhiệm vụ được giao | Văn bản chỉ đạo | Thời gian hoàn thành | Đã hoàn thành | Đang triển khai | Chậm tiến độ |
|----|---|--|-----------------------|---------------|-----------------|--------------|
| | gia hoạt động tại các địa phương theo quy định tại Thông tư số 05/2025/TT- BNNMT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Khẩn trương làm ngay việc sơn đánh dấu và viết số đăng ký cho tất cả tàu cá hiện có trên địa bàn trước ngày 15/11/2025. | | | | | |
| 13 | Rà soát mở rộng, công bố cảng cá đủ điều kiện hoạt động trên địa bàn tỉnh. Đối với những cảng thiếu hạ tầng, không đạt tiêu chuẩn, đề nghị phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường đề xuất giải pháp hoàn thiện, đầu tư cơ sở hạ tầng để đạt tiêu chuẩn quy định. | Thông báo số 575/TB-VPCP Thông báo số 607/TB-VPCP | Trước ngày 30/10/2025 | | x | |
| 14 | Khẩn trương hoàn thành 100% việc cấp phép cho các tàu cá đủ điều kiện chưa được cấp giấy phép trên địa bàn tỉnh. Rà soát, cập nhật, đồng bộ, thống nhất thông tin tàu cá trên các cơ sở dữ liệu VNFishbase, VMS, VNeID, quản lý phương tiện của Bộ đội Biên phòng. | Thông báo số 575/TB-VPCP | Trước ngày 27/10/2025 | x | | |
| 15 | Phải kiểm soát 100% tàu cá không đủ điều kiện hoạt động, không đăng ký, không đăng kiểm thì không được ra khơi, phải neo đậu, quản lý chặt chẽ tại cảng. Giao Chính quyền địa phương theo dõi, kiểm tra, thông báo thường xuyên, báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 27 tháng 10 năm 2025. | Thông báo số 575/TB-VPCP | Trước ngày 27/10/2025 | x | | |
| 16 | Phối hợp với Tập đoàn Viettel, Tập đoàn VNPT lắp đặt và quản lý thiết bị giám sát hành trình (VMS): hoàn thành lắp đặt VMS trên tất cả các tàu cá đủ điều kiện hoạt động, áp dụng giải pháp hiện đại, đề xuất đầu tư (nếu cần). | Thông báo số 575/TB-VPCP | Trước ngày 30/10/2025 | x | | |

| TT | Nhiệm vụ được giao | Văn bản chỉ đạo | Thời gian hoàn thành | Đã hoàn thành | Đang triển khai | Chậm tiến độ |
|----|--|--------------------------|-----------------------|---------------|-----------------|--------------|
| 17 | Xử lý dứt điểm các vụ việc vi phạm hành chính tồn đọng, tàu mất kết nối VMS, vượt ranh giới, vi phạm vùng biển nước ngoài. | Thông báo số 575/TB-VPCP | Trước ngày 30/10/2025 | x | | |
| 18 | Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Quyết định số 2313/QĐ-TTg và Công điện của Thủ tướng Chính phủ, Các Thông báo kết luận cuộc họp Ban chỉ đạo IUU của Thủ tướng Chính phủ và Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà - Trưởng ban chỉ đạo Quốc gia về IUU, bảo đảm đầy đủ nội dung, tiến độ và trách nhiệm người đứng đầu, báo cáo về Bộ Nông nghiệp và Môi trường trước 8 giờ 00 thứ Hai hằng tuần, để 17 giờ 30 thứ Ba hằng tuần Ban Chỉ đạo quốc gia về IUU họp đôn đốc kiểm tra kết quả thường xuyên, liên tục. | Thông báo số 575/TB-VPCP | Duy trì hàng tuần | | | |
| 19 | Đề xuất giải pháp hoàn thiện, đầu tư cơ sở hạ tầng, báo cáo Thủ tướng Chính phủ. | Thông báo số 592/TB-VPCP | Trước ngày 05/11/2025 | x | | |

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỐNG KHAI THÁC IUU

1. Quản lý đội tàu

Tính đến ngày 28/5/2026, tổng số tàu cá thuộc diện phải đăng ký hiện có của địa phương là 1.396 tàu, trong đó:

- Đã đăng ký và được cập nhật lên Vnfishbase trên là 1.396/1.396 tàu cá (*chiếm 100%*).

- Đã rà soát, bổ sung, cập nhật thông tin của tàu cá, chủ tàu trên Vnfishbase về VneID là 1.396/1.396 trường hợp.

- Tàu cá không đủ điều kiện đăng ký là 0 tàu (*chiếm 0%*).

- Đã được cấp phép là 1.388/1.396 tàu cá (*chiếm 99,43%*).

- Tàu cá không đủ điều kiện cấp giấy phép là 08/1.396 tàu (*chiếm 0,57%*).

+ Số tàu không đủ điều kiện cấp phép đã được kiểm soát, giao xã/phường, lực lượng, cán bộ quản lý có vị trí neo đậu của từng tàu cá.

+ Số tàu không đủ điều kiện cấp phép chưa được kiểm soát 0 tàu cá.

Bảng 2: Số liệu đăng ký, cấp giấy phép tính đến ngày 28/5/2026

| TT | Địa phương | Tổng số tàu cá đã đăng ký | Số tàu không đủ điều kiện đăng ký | Tổng số tàu cá đã cấp phép | Tổng số tàu cá không đủ điều kiện cấp giấy phép | | |
|-------------|--------------|---------------------------|-----------------------------------|----------------------------|---|--|---------------------|
| | | | | | Tổng số tàu | Số tàu đã được kiểm soát, giao xã/phương, lực lượng, cán bộ quản lý có vị trí neo đậu của tàu cá | Chưa kiểm soát được |
| 1 | Bình Minh | 40 | 0 | 39 | 1 | 1 | 0 |
| 2 | Cô Lễ | 1 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 |
| 3 | Định Hóa | 1 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 |
| 4 | Giao Hòa | 17 | 0 | 17 | 0 | 0 | 0 |
| 5 | Giao Hưng | 152 | 0 | 152 | 0 | 0 | 0 |
| 6 | Giao Minh | 34 | 0 | 34 | 0 | 0 | 0 |
| 7 | Giao Ninh | 136 | 0 | 136 | 0 | 0 | 0 |
| 8 | Giao Phúc | 235 | 0 | 233 | 2 | 2 | 0 |
| 9 | Giao Thủy | 1 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 |
| 10 | Hải An | 3 | 0 | 3 | 0 | 0 | 0 |
| 11 | Hải Hậu | 1 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 |
| 12 | Hải Hưng | 1 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 |
| 13 | Hải Quang | 24 | 0 | 23 | 1 | 1 | 0 |
| 14 | Hải Thịnh | 47 | 0 | 47 | 0 | 0 | 0 |
| 15 | Hải Tiến | 121 | 0 | 119 | 2 | 2 | 0 |
| 16 | Hải Xuân | 143 | 0 | 143 | 0 | 0 | 0 |
| 17 | Hồng Phong | 2 | 0 | 2 | 0 | 0 | 0 |
| 18 | Hồng Quang | 1 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 |
| 19 | Kim Đông | 22 | 0 | 22 | 0 | 0 | 0 |
| 20 | Nghĩa Hưng | 1 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 |
| 21 | Nghĩa Lâm | 192 | 0 | 190 | 2 | 2 | 0 |
| 22 | Nghĩa Sơn | 4 | 0 | 4 | 0 | 0 | 0 |
| 23 | Ninh Cường | 23 | 0 | 23 | 0 | 0 | 0 |
| 24 | Phát Diệm | 5 | 0 | 5 | 0 | 0 | 0 |
| 25 | Quý Nhất | 13 | 0 | 13 | 0 | 0 | 0 |
| 26 | Rạng Đông | 175 | 0 | 175 | 0 | 0 | 0 |
| 27 | Thiên Trường | 1 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 |
| Tổng | | 1.396 | 0 | 1.388 | 8 | 8 | 0 |

2. Theo dõi, kiểm soát hoạt động tàu cá (từ 01/01/2024 đến 26/5/2026)

- Tổng số tàu xuất cảng, số tàu nhập cảng: 39.234 lượt tàu, trong đó:

+ Số lượt tàu rời cảng: 20.427 lượt tàu.

+ Số lượt tàu cập cảng: 18.807 lượt tàu.

- Sản lượng thủy sản khai thác bốc dỡ qua cảng: 38.708,490 tấn.
- Số sổ Nhật ký khai thác thủy sản đã thu: 18.027 quyển sổ.
- Số báo cáo Khai thác thủy sản đã thu: 0 quyển/sổ báo cáo.

3. Về truy xuất nguồn gốc (từ ngày 01/01/2024 đến ngày 28/6/2026)

Sản phẩm thủy sản khai thác trong nước:

- Tổng số sản lượng khai thác đã cấp giấy biên nhận: 0 tấn; số Giấy biên nhận đã cấp: 0 giấy.
- Tổng sản lượng thủy sản khai thác đã cấp SC: 0 tấn; số giấy SC đã cấp: 0 giấy.
- Tổng sản lượng thủy sản khai thác đã cấp CC: 0 tấn; số giấy CC đã cấp: 0 giấy.
- Sản lượng cá ngừ vây vàng, mắt to bốc dỡ qua cảng: 0 tấn; số SC, CC đã cấp: 0 giấy.
- Sản lượng cá cờ kiểm bốc dỡ qua cảng: 0 tấn; số SC, CC đã cấp: 0 giấy.

4. Về triển khai Nhật ký điện tử

Ninh Bình đã tổ chức Hội nghị triển khai Hệ thống truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác điện tử (eCDT) và Nhật ký khai thác thủy sản điện tử, Nhật ký thu mua, chuyển tải thủy sản điện tử (eLogbook) và 02 Hội nghị tuyên truyền phổ biến được đến 350 người. Từ 01/01/2026 đến 26/5/2026, đã có 1.782 lượt tàu thực hiện khai báo Nhật ký điện tử.

5. Thực thi pháp luật, xử lý vi phạm

5.1. Về xử phạt tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài bị bắt giữ, xử lý và xử lý hình sự hành vi khai thác IUU

Ninh Bình không có tàu cá vi phạm khai thác hải sản bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài và chưa có trường hợp vi phạm nào đưa ra khởi tố, truy tố, xét xử các hành vi liên quan đến đưa tàu cá, ngư dân khai thác hải sản bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài, gửi, vận chuyển thiết bị VMS theo Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐTP ngày 12/6/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

5.2. Xử lý mất kết nối VMS, vượt ranh giới trên biển (từ 01/01/2024 đến 28/5/2026)

- Vi phạm về VMS: Tổng số tàu cá tỉnh Ninh Bình mất tín hiệu kết nối VMS trên 6 giờ trên biển là 472 tàu (không có tàu cá mất kết nối VMS quá 10 ngày không đưa tàu về bờ). Đã xác minh, xử lý được 472/472 tàu, đạt tỷ lệ 100%, trong đó: Đã xử phạt vi phạm hành chính 385/472 tàu, đạt tỷ lệ 81,57% với số tiền là 11.835.000.000 đồng; 87/472 tàu khép hồ sơ được đảm bảo đầy đủ căn cứ pháp lý, đúng trình tự, thủ tục theo quy định, đạt tỷ lệ 18,43%.

- Vi phạm vượt qua vùng được phép khai thác thủy sản trên biển: Đã phát hiện 08 tàu vi phạm vùng được phép khai thác thủy sản trên biển. Đã xử phạt 08/08 tàu (đạt tỷ lệ 100%) với số tiền 1.150.000.000 đồng.

- Vi phạm khai thác hải sản bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài: Tỉnh Ninh Bình không có tàu cá vi phạm khai thác hải sản bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài

và chưa có trường hợp vi phạm nào đưa ra khởi tố, truy tố, xét xử các hành vi liên quan đến đưa tàu cá, ngư dân khai thác hải sản bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài, gửi, vận chuyển thiết bị VMS theo Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐTP ngày 12/6/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Bảng 3: Số liệu về xử lý vi phạm liên quan đến VMS

| TT | Địa phương | Tổng số tàu phát hiện | Số tàu đã xử phạt | Tỉ lệ % đã xử phạt | Số tàu đã khép hồ sơ | Tỉ lệ % khép hồ sơ | Tổng số đã xử lý | Tỉ lệ % đã xử lý | Tổng số tàu chưa xử lý | Tỉ lệ % chưa xử lý |
|-------------|------------|-----------------------|-------------------|--------------------|----------------------|--------------------|------------------|------------------|------------------------|--------------------|
| 1 | Bình Minh | 1 | 1 | 100 | 0 | 0 | 1 | 100 | 0 | 0 |
| 2 | Giao Hưng | 46 | 40 | 86,96 | 6 | 13,04 | 46 | 100 | 0 | 0 |
| 3 | Giao Ninh | 25 | 17 | 68 | 8 | 32 | 25 | 100 | 0 | 0 |
| 4 | Giao Phúc | 76 | 60 | 78,95 | 16 | 21,05 | 76 | 100 | 0 | 0 |
| 5 | Hải An | 2 | 2 | 100 | 0 | 0 | 2 | 100 | 0 | 0 |
| 6 | Hải Quang | 1 | 1 | 100 | 0 | 0 | 1 | 100 | 0 | 0 |
| 7 | Hải Thịnh | 14 | 11 | 78,57 | 3 | 21,43 | 14 | 100 | 0 | 0 |
| 8 | Hải Tiến | 81 | 76 | 93,83 | 5 | 6,17 | 81 | 100 | 0 | 0 |
| 9 | Hải Xuân | 98 | 93 | 94,9 | 5 | 5,1 | 98 | 100 | 0 | 0 |
| 10 | Nghĩa Hưng | 1 | 1 | 100 | 0 | 0 | 1 | 100 | 0 | 0 |
| 11 | Nghĩa Lâm | 55 | 37 | 67,27 | 18 | 32,73 | 55 | 100 | 0 | 0 |
| 12 | Ninh Cường | 3 | 2 | 66,67 | 1 | 33,33 | 3 | 100 | 0 | 0 |
| 13 | Phát Diệm | 4 | 3 | 75 | 1 | 25 | 4 | 100 | 0 | 0 |
| 14 | Quý Nhất | 3 | 1 | 33,33 | 2 | 66,67 | 3 | 100 | 0 | 0 |
| 15 | Rạng Đông | 60 | 40 | 66,67 | 20 | 33,33 | 60 | 100 | 0 | 0 |
| 16 | Nam Hồng | 1 | 0 | 0 | 1 | 100 | 1 | 100 | 0 | 0 |
| 17 | Nghĩa Sơn | 1 | 0 | 0 | 1 | 100 | 1 | 100 | 0 | 0 |
| Tổng | | 472 | 385 | 81,57 | 87 | 18,43 | 472 | 100 | 0 | 0 |

5.3. Xử phạt vi phạm hành chính (từ 01/01/2026 đến 28/5/2026)

- Từ 01/01/2026 đến 08/01/2026: Bộ đội Biên phòng tỉnh đã xử phạt 03 vụ vi phạm hành chính với tổng số tiền 47.500.000, trong đó: 01 vụ liên quan đến mất kết nối VMS trên biển với số tiền 40.000.000 đồng; 01 vụ không thông báo cho tổ chức quản lý cảng cá trước khi rời cảng cá theo quy định với số tiền 3.500.000 đồng và 01 vụ thuyền trưởng không có chứng chỉ theo quy định với số tiền 4.000.000 đồng.

- Từ 09/01/2026 đến 15/01/2026: Bộ đội Biên phòng tỉnh đã xử phạt 03 vụ vi phạm hành chính với tổng số tiền 32.500.000 đồng, trong đó: 01 vụ liên quan đến mất kết nối VMS trên biển với số tiền 25.000.000 đồng; 01 vụ không thông báo cho tổ chức quản lý cảng cá trước khi rời cảng cá theo quy định số tiền 3.500.000 đồng và 01 vụ thuyền trưởng không có chứng chỉ theo quy định số tiền 4.000.000 đồng.

- Từ 16/01/2026 đến 22/01/2026: Bộ đội Biên phòng tỉnh đã xử phạt 08 vụ vi phạm hành chính với tổng số tiền 247.250.000 đồng, trong đó: 03 vụ liên quan đến

mất kết nối VMS trên biển với số tiền 235.000.000 đồng; 03 vụ không thông báo hoặc thông báo không đầy đủ thông tin theo quy định cho tổ chức quản lý cảng cá trước khi vào hoặc rời cảng cá theo quy định với số tiền 7.500.000 đồng; 01 vụ thuyền trưởng không có văn bằng, chứng chỉ theo quy định với số tiền 4.000.000 đồng và 01 vụ thuyền viên trên tàu cá không có tên trong Sổ danh bạ thuyền viên tàu cá với số tiền 750.000 đồng.

- Từ 23/01/2026 đến 29/01/2026: Bộ đội Biên phòng tỉnh đã xử phạt 06 vụ vi phạm hành chính với tổng số tiền 125.500.000 đồng, trong đó: 03 vụ liên quan đến mất kết nối VMS trên biển với số tiền 115.000.000 đồng; 03 vụ không thông báo cho tổ chức quản lý cảng cá trước khi rời cảng cá theo quy định với số tiền 10.500.000 đồng. Sở Nông nghiệp và Môi trường đã xử phạt 07 vụ với tổng số tiền 59.000.000 đồng, trong đó: 03 vụ viết số đăng ký tàu cá không đúng quy định với số tiền 9.000.000 đồng; 04 vụ tàng trữ công cụ kích điện để khai thác thủy sản với số tiền 50.000.000 đồng.

- Từ 30/01/2026 đến 05/02/2026: UBND tỉnh đã xử phạt 03 vụ/07 hành vi vi phạm với tổng số tiền 614.500.000 đồng, trong đó: 03 hành vi liên quan đến mất kết nối VMS trên biển với số tiền 600.000.000 đồng; 03 hành vi không thông báo cho tổ chức quản lý cảng cá trước khi rời cảng cá theo quy định với số tiền 10.500.000 đồng; 01 hành vi thuyền trưởng không có chứng chỉ theo quy định với số tiền là 4.000.000 đồng. Sở Nông nghiệp và Môi trường đã xử phạt 01 vụ/02 hành vi vi phạm với tổng số tiền 28.500.000 đồng, trong đó: 01 hành vi liên quan đến mất kết nối VMS trên biển với số tiền 25.000.000 đồng; 01 hành vi không thông báo cho tổ chức quản lý cảng cá trước khi rời cảng cá theo quy định với số tiền 3.500.000 đồng.

- Từ 06/02/2026 đến 04/3/2026: Sở Nông nghiệp và Môi trường đã xử phạt 01 vụ/01 hành vi vi phạm viết số đăng ký tàu cá không đúng quy định với số tiền 3.000.000 đồng.

- Từ 05/3/2026 đến 08/3/2026: Bộ đội Biên phòng tỉnh đã xử phạt 01 vụ/01 hành vi vi phạm liên quan đến mất kết nối VMS trên biển số tiền 40.000.000 đồng.

- Từ 09/3/2026 đến 25/3/2026: Bộ đội Biên phòng tỉnh đã xử phạt 02 vụ/06 hành vi vi phạm với tổng số tiền là 415.000.000 đồng, trong đó: 02 hành vi liên quan đến mất kết nối VMS trên 06 giờ trên biển với số tiền 400.000.000 đồng; 02 hành vi không thông báo cho tổ chức quản lý cảng cá trước khi rời cảng cá theo quy định với số tiền 7.000.000 đồng; 02 hành vi thuyền trưởng không có chứng chỉ theo quy định với số tiền là 8.000.000 đồng.

- Từ 26/3/2026 đến 15/4/2026: Bộ đội Biên phòng tỉnh đã xử phạt 01 vụ/01 hành vi vi phạm liên quan đến mất kết nối VMS trên biển với số tiền 37.500.000 đồng. Sở Nông nghiệp và Môi trường đã xử phạt 02 vụ/02 hành vi vi phạm: Tàng trữ công cụ kích điện để khai thác thủy sản với số tiền 25.000.000 đồng.

- Từ 16/4/2026 đến 30/4/2026: Bộ đội Biên phòng tỉnh đã xử phạt 02 vụ/02 hành vi vi phạm liên quan đến mất kết nối VMS trên biển với tổng số tiền 50.000.000 đồng. Sở Nông nghiệp và Môi trường đã xử phạt 02 vụ viết số đăng ký tàu cá không

đúng quy định với số tiền 6.000.000 đồng.

- Từ 01/5/2026 đến 21/5/2026: Bộ đội Biên phòng tỉnh đã xử phạt 01 vụ/01 hành vi vi phạm không thông báo hoặc thông báo không đầy đủ thông tin theo quy định cho tổ chức quản lý cảng cá trước khi vào hoặc rời cảng cá theo quy định với số tiền 3.500.000 đồng.

- Từ 22/5/2026 đến 28/5/2026: Sở Nông nghiệp và Môi trường đã xử phạt 03 vụ/03 hành vi vi phạm với tổng số tiền là 24.000.000 đồng, trong đó: 01 vụ/01 hành vi vi phạm liên quan đến tàng trữ công cụ kích điện để khai thác thủy sản 12.500.000 đồng; 01 vụ/01 hành vi vi phạm liên quan đến đánh dấu nhận biết tàu cá không đúng quy định 8.500.000 đồng và 01 vụ/01 hành vi vi phạm liên quan đến viết biển số không đúng quy định 3.000.000 đồng.

6. Công tác thông tin đại chúng (từ 01/01/2024 đến 28/5/2026)

- Số Phóng sự đã thực hiện: 06 phóng sự.
- Số bài viết đã thực hiện được đăng: 21 tin, bài.
- Số tin đã đưa: 11 bản tin chuyên đề về nội dung “Chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU).
- Số lớp tập huấn đã thực hiện: 14 lớp tập huấn.

7. Kết quả khắc phục công tác kiểm tra IUU ngày 28/11/2025

a) Về công tác quản lý đội tàu

* Cấp giấy phép cho tàu cá hoạt động khai thác thủy sản là 1.358/1.367 tàu cá (đạt 99,3%); định danh tàu cá đạt 100%; đánh dấu tàu cá đạt 100% (tại thời điểm kiểm tra, nhiều tàu cá tại cảng cá Ninh Cơ, Thành Vui đã đánh dấu tàu cá, viết số đăng ký, nhưng chưa đúng theo quy định; biển số mờ, không đúng vị trí theo quy định); tỷ lệ tàu cá còn hạn đăng kiểm đạt 97,0% (29 tàu cá đang rà soát thực hiện đăng kiểm).

- Ninh Bình đã triển khai đảm bảo 100% tàu đi hoạt động khai thác thủy sản được sơn đánh dấu ca bin, mạn tàu, kẻ biển số, tuy nhiên theo thời gian trong đó còn một số tàu đã bị mờ, các màu sơn chưa đảm bảo, kích thước chữ viết biển số chưa đúng với quy định.

- Ninh Bình đã phối hợp với các đơn vị chức năng triển khai 03 Hội nghị tuyên truyền và Ban hành các văn bản hướng dẫn đánh dấu tàu cá, kẻ biển số đăng ký tàu cá đảm bảo đúng quy định. Hiện tại các lực chức năng đã phát trên 1.000 tờ rơi tuyên truyền phổ biến nội dung đánh dấu tàu cá, kẻ biển số đăng ký tàu cá tại các cảng cá, bến cá, lực lượng Kiểm ngư khi tuần tra trên biển. **Đã phạt vi phạm hành chính 19 trường hợp, trong đó: 02 trường hợp sơn ca bin tàu cá không đúng quy định, 17 trường hợp kẻ biển số không đúng quy định, biển số mờ.**

* Tại thời điểm kiểm tra, địa phương có 47 tàu cá không đủ điều kiện đi khai thác thủy sản trên biển, đã lập danh sách, giao chính quyền cơ sở, lực lượng chức năng tại địa phương theo dõi, quản lý.

Đến 14h00' ngày 28/5/2026, Ninh Bình còn 35 tàu cá không đủ điều kiện đi khai thác thủy sản trên biển đã được tập kết tại các khu neo đậu tập trung và áp dụng các biện pháp quản lý giao đích danh cho cán bộ xã phối hợp với lực lượng Biên phòng, Công an xã giám sát vị trí neo đậu từng tàu, trên tàu không có ngư lưới cụ.

b) Về theo dõi, kiểm soát và giám sát hoạt động tàu cá

Tần suất kiểm soát tàu cá từ 6m trở lên cập cảng/rời cảng đi khai thác đạt khoảng 40%, còn thấp nếu so với tổng số tàu cá của tỉnh (1.367 chiếc). Kết quả kiểm soát tàu cá từ 6m trở lên cập cảng/bến, rời cảng/bến giữa Biên phòng và Cảng cá có sự chênh lệch rất lớn (khoảng 16.000 lượt). Lý do:

- Ninh Bình có 90 km bờ biển nhưng mới chỉ có 02 Cảng cá được đã công bố.
- Tại khu vực cổng số 9 xã Giao Phúc, Giao Hưng và khu vực cửa Đáy xã Kim Đông, Bình Minh không có Cảng cá cho tàu cá cập cảng bốc dỡ, giám sát sản lượng, chỉ được kiểm soát bởi lực lượng Biên phòng.
- Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 11/2023 đến cuối tháng 10/2025, cảng cá Ninh Cơ tạm ngừng hoạt động để nâng cấp, sửa chữa không cho tàu cập cảng, nên công tác kiểm soát tàu cá rời, cập cảng chưa thực hiện được, tàu cá phải bốc dỡ ở các bến cá, việc theo dõi thống kê tàu xuất nhập bến do đội Biên phòng thực hiện.
- Trên địa bàn tỉnh Ninh Bình có 04 địa điểm thực hiện khai báo truy xuất nguồn gốc sản phẩm thủy sản từ khai thác điện tử (eCDT) khi tàu rời, cập cảng. Từ 01/01/2026 đến 26/5/2026:
 - + Tổng số tàu đã làm các thủ tục khai báo truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác điện tử (eCDT) là 12.057 lượt tàu.
 - + Các Đồn, Trạm Biên phòng đã kiểm soát xuất bến 8.011 lượt tàu, nhập bến 7.936 lượt tàu.
 - + Ban Quản lý cảng cá chịu trách nhiệm hàng tuần đối soát dữ liệu với các Đồn/Trạm Biên phòng và báo cáo Chi cục Thủy sản - Kiểm ngư đảm bảo không có sự chênh lệch về số liệu.

c) Về truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác

Tỷ lệ kiểm soát sản lượng thủy sản bốc dỡ qua cảng của đội tàu trong tỉnh còn rất thấp: 5.078 tấn (đạt 8,9% tổng sản lượng khai thác thủy sản toàn tỉnh).

- Ninh Bình đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thực hiện rà soát các cảng cá, bến cá trên địa bàn tỉnh, hướng dẫn người dân và chính quyền địa phương triển khai hiệu quả 06 Kiot để hỗ trợ ngư dân khai báo thực hiện thủ tục rời cảng trên eCDT. Việc giám sát sản lượng tại các cảng chỉ định đạt 100% các tàu vào cảng.

- Đến nay sản lượng thủy sản khai báo bốc dỡ qua cảng và các bến cá trên địa bàn tỉnh từ 01/01/2026 đến 26/5/2026 là 11.090,67 tấn (đạt 43,48% so với ước sản lượng khai thác biển của toàn tỉnh). Hiện đang triển khai giám sát sản lượng tại các khu neo đậu bến cá còn lại.

d) Về thực thi pháp luật, xử lý vi phạm

Theo báo cáo và kiểm tra hồ sơ, công tác thực thi pháp luật và xử lý vi phạm của tỉnh khá tốt, đã xác minh, xử lý toàn bộ hồ sơ vụ việc, đạt 100% số vụ việc có dấu hiệu vi phạm được phát hiện. Tuy nhiên, các vụ việc đã khép hồ sơ không xử phạt cần rà soát kỹ đảm bảo đúng quy định pháp luật.

- Từ đầu năm 2024 đến ngày 28/5/2026, toàn tỉnh đã xử phạt được 776 vụ với số tiền 16.476.650.000 đồng. Trong đó: Đối với hành vi vi phạm liên quan đến VMS của tàu cá tỉnh Ninh Bình là 472 tàu, đã xử phạt 385 tàu/472 vụ, đạt tỷ lệ 81,57% với số tiền 11.835.000.000 đồng; 87 tàu cá qua kết quả xác minh không có dấu hiệu vi phạm và khép hồ sơ theo quy định (chiếm 18,43% tổng số tàu vi phạm); đối với hành vi vi phạm liên quan đến VMS của tàu cá tỉnh ngoài đã xử phạt 28 vụ với số tiền 556.500.000 đồng; đối với hành vi vi phạm vùng biển, đã xử phạt 08 vụ với số tiền 1.150.000.000 đồng; đối với các hành vi vi phạm khác đã xử phạt 355 vụ với số tiền 2.935.150.000 đồng.

- Từ đầu năm 2024 đến ngày 28/5/2026, tỉnh Ninh Bình không có tàu cá vi phạm hành vi mất kết nối quá 10 ngày không quay về bờ.

8. Kết quả phối hợp với tỉnh Quảng Ngãi xử lý tàu cá không đủ điều kiện hoạt động, neo đậu tại tỉnh Ninh Bình theo Công văn số 1325/TSKN-NVKN ngày 22/4/2026 của Cục Thủy sản và Kiểm ngư

- Tính đến 28/5/2026, Chi cục Thủy sản - Biển đảo tỉnh Quảng Ngãi phối hợp với Chi cục Thủy sản - Kiểm ngư Ninh Bình, Đoàn Biên phòng Cửa khẩu cảng Hải Thịnh đã rà soát, xác minh, xử lý các tàu cá không đủ điều kiện của tỉnh Quảng Ngãi neo đậu tại các bến cá, khu neo đậu trên địa bàn tỉnh. Kết quả:

+ Số tàu đã xác minh đủ điều kiện, cho rời cảng: 09/46 tàu;

+ Số tàu chưa tìm thấy: 03/46 tàu;

+ Số tàu đã xác định được vị trí neo đậu: 34/46 tàu. Trong đó có 13 tàu cá nguy cơ cao và 02 tàu đã xoá đăng ký (Chi cục Thủy sản - Biển đảo tỉnh Quảng Ngãi đang kiểm tra tình trạng để làm các thủ tục cho phục hồi 02 tàu cá này).

- Ngoài danh sách 46 tàu cá của tỉnh Quảng Ngãi theo Công văn số 1325/TSKN-NVKN, Chi cục Thủy sản - Biển đảo tỉnh Quảng Ngãi đề nghị rà soát, xác minh 08 tàu cá không đủ điều kiện. Kết quả: Tổ công tác đã rà soát, xác minh được 06 tàu cá tỉnh Quảng Ngãi không đủ điều kiện hoạt động đang neo đậu trên địa bàn tỉnh (trong đó có 01 tàu cá mất tín hiệu kết nối VMS trên 10 ngày trên biển đã được Chi cục Thủy sản - Biển đảo tỉnh Quảng Ngãi xác minh tàu cá không vi phạm - khép kín hồ sơ, không xử phạt); còn 02 tàu cá tại thời điểm rà soát, không neo đậu, hoạt động trên địa bàn tỉnh.

9. Triển khai Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ

- Thực hiện Thông báo số 159/TB-VPCP ngày 31/3/2026 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà tại Phiên họp lần thứ 33 của Ban Chỉ đạo về các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách khắc phục tồn tại, hạn chế theo kiến nghị của Ủy ban châu Âu về chống khai thác IUU, Ninh Bình đã ban hành

Văn bản số 1961/UBND-VP3 ngày 01/4/2026 về lãnh đạo, chỉ đạo, siết chặt kỷ cương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả về chống khai thác IUU; trong đó đã chỉ đạo phân công rõ người rõ việc để triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong thời gian tới.

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã xây dựng Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 05/9/2025 về chống khai thác IUU trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, hiện vẫn triển khai các nhóm nhiệm vụ theo Kế hoạch (Do đó không ban hành thêm Kế hoạch theo Thông báo số 159/TB- VPCP); ban hành Quyết định số 1431/QĐ-UBND ngày 13/4/2026 về thành lập Tổ Công tác liên ngành chống khai thác IUU trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; đang triển khai thực hiện các thủ tục ban hành Quyết định về Quy trình Quản lý tàu cá không đủ điều kiện hoạt động khai thác thủy sản trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Trong những năm qua, triển khai chỉ đạo của Ban Bí thư, Chính phủ, Ban chỉ đạo Quốc gia về chống khai thác IUU, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, công tác triển khai thực hiện các nhiệm vụ chống khai thác IUU trên địa bàn tỉnh Ninh Bình đã được các cấp, các ngành và các lực lượng chức năng vào cuộc một cách quyết liệt, đồng bộ, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ngành và địa phương liên quan.

Kết quả đã đạt được một số kết quả nhất định như: Không có tàu cá, ngư dân Ninh Bình vi phạm khai thác trái phép tại vùng biển nước ngoài; hoàn thành 100% việc xử lý tàu cá “3 không”, khắc phục đánh dấu tàu cá và viết số đăng ký tàu cá theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; tỷ lệ cấp giấy phép khai thác thủy sản đạt 99,43%; công tác tuần tra, kiểm soát hoạt động khai thác thủy sản trên biển và xử lý các trường hợp vi phạm được các lực lượng chức năng tập trung nguồn lực để thực hiện, đã giảm thiểu các vi phạm hoạt động khai thác hải sản tại vùng biển ven bờ.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành, đơn vị liên quan tập trung thực hiện các nhiệm vụ theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường để chuẩn bị làm việc với Đoàn Thanh tra của Ủy ban Châu Âu lần thứ 5, quyết tâm gỡ cảnh báo “thẻ vàng” đối với thủy sản Việt Nam.

2. Tồn tại, hạn chế

- Ý thức chấp hành pháp luật của người dân chưa cao, việc vi phạm các quy định trong khai thác thủy sản vẫn còn xảy ra.

- Công tác rà soát, xác minh các tàu cá có nguy cơ cao vi phạm IUU còn gặp khó khăn (tàu mất tín hiệu thiết bị Giám sát hành trình trên 06 giờ, trên 10 ngày trên biển, tàu nằm bờ dài ngày...).

V. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG TUẦN TỚI

Xác định nhiệm vụ chống khai thác IUU là nhiệm vụ tối quan trọng, trong thời gian tới Ninh Bình tiếp tục chỉ đạo triển khai quyết liệt thực hiện nghiêm Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 10/4/2024 của Ban Bí thư và các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

1. Đề cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các sở ngành và địa phương, quyết tâm cùng cả nước tháo gỡ thẻ vàng EC trong năm 2026.

2. Tiếp tục triển khai tháng cao điểm chống khai thác IUU theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 198/CĐ-TTg ngày 17/10/2025, Quyết định số 2310/QĐ-TTg ngày 17/10/2025, Công điện số 18/CĐ-TTg ngày 25/02/2026, Công điện số 34/CĐ-TTg ngày 25/4/2026 và các Kết luận giao ban hàng tuần.

3. Tiếp tục tổ chức quản lý, kiểm soát chặt chẽ tàu cá không đủ điều kiện hoạt động, kiên quyết không cho xuất bến đi khai thác.

4. Tăng cường công tác kiểm soát tàu cá xuất nhập bến, ra vào cảng, giám sát tàu cá hoạt động qua hệ thống VMS, thực hiện việc truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác và tăng cường thực thi pháp luật, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

5. Tiếp tục triển khai thực hiện hệ thống Truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác điện tử; Nhật ký khai thác thủy sản điện tử; Nghị quyết số 37/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Ninh Bình quy định chính sách hỗ trợ kinh phí hủy, phá dỡ tàu cá, chuyển đổi nghề và thay thế, nâng cấp thiết bị giám sát hành trình cho chủ tàu cá trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Để thực hiện tốt nhiệm vụ phòng, chống khai thác hải sản bất hợp pháp trong thời gian tới kính đề nghị Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương:

- Hỗ trợ cơ chế, chính sách để nạo vét luồng lạch thường xuyên, nhằm đảm bảo an toàn cho tàu cá hoạt động.

- Bố trí, ưu tiên nguồn vốn đầu tư, xây dựng, nâng cấp các cảng cá đảm bảo điều kiện theo yêu cầu của EC.

Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục Thủy sản và Kiểm ngư;
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Lưu: VT, VP3.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Anh Chức